**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 10- THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

**I. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**

**1. Khung ma trận đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn, lớp 10**

**1.1. Khung ma trận đề kết hợp trắc nghiệm và tự luận- Lớp 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT****1** | **Kĩ năng****Đọc- hiểu** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm****60** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Thơ trữ tình | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** |
| **2** | **Viết** | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. | **0** | **1** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tỉ lệ %** | ***20*** | ***10*** | ***15*** | ***25*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng** | **70%** | **30%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NGỮ VĂN 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Thơ Đường luật(ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết**- Xác định thể thơ.- Nhận diện từ loại- Nhận diện được chủ thể trữ tình- Nhận diện biện pháp tu từ**Thông hiểu****-** Hiểu được nghĩa của từ- Hiểu được tâm trạng, thái độ của nhân vật trữ tình- Hiểu được ý nghĩa của câu thơ - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài thơ**Vận dụng**- Nhận xét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ- Rút ra thông điệp của bài thơ **Vận dụng cao**Từ ý nghĩa của văn bản liên hệ tới xã hội ngày nay | **4** | **4** | **1** | **1** | **10** |
| **2** | **Viết**  | **Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hat một quan niệm.** | **Nhận biết**- Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ.- Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen / quan niệm), đối tượng nghị luận (người / những người mang thói quen / quan niệm mang tính tiêu cực).**-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.**Thông hiểu**- - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen / quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen / quan niệm ấy.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm.- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.**Vận dụng cao**:- Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, … để tăng sức thuyết phục cho lập luận.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |  |  |  |  | **1** |
|  **Tổng** |  |  |  |  |  | **6** |
|  **Tỉ lệ %** |  | **30** | **40** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  |  **70** | **30** | **100** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |